

## KẾ HOẠCH

### Triển khai duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Thái Nguyên năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 06/6/2026 của UBND tỉnh về duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Thái Nguyên năm 2026, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch cải cách hành, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả của các tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục, cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm hoặc có điểm số thấp. Duy trì và phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số PCI của tỉnh năm 2026 tăng cả về điểm số và thứ hạng so với năm 2025.

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030. Tạo chuyển biến rõ rệt trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

##### 2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2026.

- Các phòng, ban, đơn vị, đặc biệt là các phòng, ban, đơn vị được phân công chủ trì tham mưu các nội dung, lĩnh vực, tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan. Bám sát các tiêu chí, theo dõi, đánh giá của Chỉ số, các văn bản hướng dẫn của

Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính, chủ động, tích cực phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện. Đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số.

- Phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ cho từng phòng, ban, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục những tiêu chí, nội dung bị mất điểm, điểm số thấp, những hạn chế của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số PCI của tỉnh Thái Nguyên trong năm 2025, đảm bảo các nội dung, nhiệm vụ được triển khai đầy đủ, kịp thời; có sự bàn giao, chuyển tiếp thực hiện, không để bị gián đoạn, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra của Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

## **II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

*(Có Biểu phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)*

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, các phòng, ban, đơn vị các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, tạo chuyển biến căn bản trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là trong việc khắc phục các tiêu chí, tiêu chí thành phần năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên bị mất điểm hoặc có điểm số và thứ hạng chưa cao.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, đặc biệt cần có nội dung tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tra cứu thông tin để các cá nhân, tổ chức biết và sử dụng đảm bảo hiệu quả.

4. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính<sup>1</sup>; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 06/02/2026 về việc tiếp tục nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; tiếp tục triển khai cơ chế “Luồng xanh 24 giờ”, “Luồng xanh 60%” và đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

5. Tiếp tục triển khai, phối hợp tham mưu thực hiện các quy định của Chính phủ về sắp xếp, tổ chức bộ máy, tổ chức các cơ quan chuyên môn; tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; sắp xếp, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp như y tế, giáo dục...

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính nói riêng đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đặc biệt là tinh thần, thái độ phục vụ người dân; chân chính, không để hiện tượng những nhiễu, tiêu cực, không để hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn.

7. Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tỷ lệ chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp; tiếp tục tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

8. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, nhiệm vụ chuyên đổi số theo chỉ đạo của Trung ương của tỉnh.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên nền tảng dữ liệu, thúc đẩy chuyển đổi số và liên thông giữa các cơ quan; Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;...

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các phòng, ban, đơn vị

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ nhiệm vụ đề ra kế hoạch cải cách hành chính của Văn phòng năm 2026 và kế hoạch này.


- Tham mưu hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công và chịu trách nhiệm về điểm số, thứ hạng các tiêu chí, tiêu chí thành phần, nội dung lĩnh vực được giao chủ trì.

### 2. Phòng Hành chính - Tổ chức

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện trong báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) tỉnh Thái Nguyên năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
  - Các phòng, ban, đơn vị;
  - Lưu: VT, HC-TC.
- Trang.nt 

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DUY TRÌ, CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số ~~1853~~ /KH-VPUB ngày ~~20~~/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

| STT       | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ   |   |
|-----------|---|--|-------------------------------------|--|---|
|           |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện  | Cơ quan phối hợp                                      |
| <b>I.</b> | <b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>  |  |                                     |  |   |
| 1         | Bám sát tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2026 và thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng                           | Hoàn thành 100% Kế hoạch   | Trong ngày 31/12/2026               | Các phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 1184/KH-VPUB ngày 31/12/2025 về Kế hoạch CCHC năm 2026 | Các cơ quan, đơn vị liên quan                         |
| 2         | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC: Đa dạng kênh tuyên truyền; đăng tải, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh | Nâng cao hiệu quả, đa dạng hình thức tuyên truyền; tăng số lượng tin, bài, lượng tương tác, truy cập Chuyên trang cải cách hành chính của tỉnh | Trong ngày 31/12/2026               | Trung tâm Thông tin tỉnh   | Các phòng, ban, đơn vị; Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| 3         | Tham mưu xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra  | 100% vấn đề qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý   | Trong ngày 31/12/2026               | Phòng Hành chính - Tổ chức   | Các phòng, ban,, đơn vị                               |
| 4         | Thực hiện, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao   | Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao   | Trong ngày 31/12/2026               | Các phòng, ban, đơn vị   | Phòng Tổng hợp  |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ         |                            |
|------------|--|--|-------------------------------------|----------------------------|----------------------------|
|            |  |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện  | Cơ quan phối hợp           |
| <b>II</b>  | <b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>  |  |                                     |                            |                            |
| <b>1</b>   | Tổ chức thi hành pháp luật   |  |                                     |                            |                            |
|            | Tham mưu Kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật; Xử lý kết quả thi hành văn bản QPPL | Tổ chức kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm như: an toàn thực phẩm; công tác chính sách đối với Quân đội, hậu phương Quân đội; đầu tư) và xử lý kết quả thi hành văn bản QPPL. | Trong năm 2026                      | Phòng Hành chính - Tổ chức | Phòng Hành chính - Tổ chức |
| <b>2</b>   | <b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>  |  |                                     |                            |                            |
|            | Tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị          | Đạt 100% số văn bản đã xử lý/kiến nghị xử lý   | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị     | Phòng Hành chính - Tổ chức |
| <b>2.4</b> | <b>Chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành</b>  | 100% các dự thảo văn bản QPPL đều được thẩm định trước khi ban hành, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý và khả thi, đúng quy định pháp luật  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị     | Phòng Hành chính - Tổ chức |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                     |  |
|------------|--|---|-------------------------------------|--|--|
|            |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện              | Cơ quan phối hợp   |
| <b>III</b> | <b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>   |   |                                     |  |  |
| <b>1</b>   | <b>Công bố, công khai TTHC và các quy định có liên quan</b>  |   |                                     |  |  |
| 1.1        | Công khai đầy đủ, đúng quy định toàn bộ TTHC 02 cấp chính quyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh   | 100% TTHC thuộc thẩm quyền của 02 cấp chính quyền được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh   | Thường xuyên                        | Trung tâm Thông tin tỉnh               | Các phòng, ban, đơn vị;<br>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;<br>Các đơn vị liên quan |
| 1.2        | Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia   | Công khai 100% tiến độ, kết quả giải quyết TTHC thuộc 02 cấp chính quyền trên Cổng dịch vụ công quốc gia  | Thường xuyên                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Các phòng, ban, đơn vị;<br>Các đơn vị liên quan  |
| 1.3        | Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC  | 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai tại nơi giải quyết TTHC theo quy định  | Thường xuyên                        | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Các phòng, ban, đơn vị;<br>Các đơn vị liên quan  |
| 1.4        | TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, kiến nghị, cắt giảm thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp | 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm thủ tục, thời gian giải quyết, | Thường xuyên                        | Các phòng, ban, đơn vị                 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh   |

| STT       | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ         |  |
|-----------|---|--|-------------------------------------|----------------------------|--|
|           |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện  | Cơ quan phối hợp                       |
|           | xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả  | chi phí thực hiện  |                                     |                            |  |
| <b>2</b>  | <b>Kết quả giải quyết TTHC</b>  |  |                                     |                            |  |
| 2.1       | Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận, giải quyết   | Phần đầu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn bình quân toàn tỉnh đạt trên 99%   | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh |
| 2.2       | Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định                             | 100% hồ sơ giải quyết quá hạn phải có văn bản xin lỗi của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời, đúng quy định                             | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị     | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh |
| <b>IV</b> | <b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC, BỘ MÁY</b>   |  |                                     |                            |  |
| <b>1</b>  | <b>Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy</b>                              |  |                                     |                            |  |
| 1.1       | Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp xã | 100% cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung về sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ theo các Nghị định của Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ Nội vụ | Trong năm 2026                      | Phòng Hành chính - Tổ chức | Các phòng, ban,, đơn vị                |
| 1.2       | Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo quy định   | Thực hiện đúng quy định của Chính phủ và đảm bảo cơ cấu hợp lý   | Trong năm 2026                      | Phòng Hành chính - Tổ chức | Các phòng, ban,, đơn vị                |

| STT      | Lĩnh vực, tiêu chí  | Yêu cầu năm 2026   | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                             |                            |
|----------|---|--|-------------------------------------|--|----------------------------|
|          |   |  |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện                      | Cơ quan phối hợp           |
| 1.3      | Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định                                  | Tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng định hướng của Trung ương  | Trong năm 2026                      | Các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng UBND tỉnh | Phòng Hành chính - Tổ chức |
| <b>2</b> | <b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>   |  |                                     |  |                            |
| 2.1      | Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành                     | Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị                         | Phòng Hành chính - Tổ chức |
| 2.2      | Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho địa phương | Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho địa phương theo quy định của Chính phủ                         | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị                         | Các đơn vị liên quan       |
| 2.3      | Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra  | 100% vấn đề qua kiểm tra thực hiện phân cấp được khắc phục và thể hiện rõ trong báo cáo kết quả  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị                         | Các đơn vị liên quan       |

| STT | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ         |                        |
|-----|--|---|-------------------------------------|----------------------------|------------------------|
|     |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện  | Cơ quan phối hợp       |
| V   | <b>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>                                    |   |                                     |                            |                        |
| 1   | Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm (VTVL) của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý | Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về VTVL và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định   | Trong năm 2026                      | Phòng Hành chính - Tổ chức | Các phòng, ban, đơn vị |
| 2   | Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị                      | Thực hiện phân cấp tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định, trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành và phân cấp của UBND tỉnh | Trong năm 2026                      | Phòng Hành chính - Tổ chức | Các phòng, ban, đơn vị |
| 3   | Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức                            | Phấn đấu năm 2026, không có CBCCVC giữ chức vụ lãnh đạo quản lý cấp sở, ngành và tương  | Trong năm 2026                      | Phòng Hành chính - Tổ chức | Các phòng, ban, đơn vị |

| STT       | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ         |                        |
|-----------|--|---|-------------------------------------|----------------------------|------------------------|
|           |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện  | Cơ quan phối hợp       |
|           |  | đương, từ cấp phòng thuộc CQCM cấp tỉnh bị kỷ luật  |                                     |                            |                        |
| 4         | Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức  | Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026   | Trong ngày 31/12/2026               | Phòng Hành chính - Tổ chức | Các phòng, ban, đơn vị |
| <b>VI</b> | <b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>   |   |                                     |                            |                        |
| 1         | <b>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</b>  |   |                                     |                            |                        |
| 1.1       | Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm  | Phần đầu tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026 tối thiểu đạt từ 95% trở lên                | Trong năm 2026                      | Phòng Quản trị - Tài vụ    | Các phòng, ban, đơn vị |
| 1.2       | Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương | 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định, không có sai phạm   | Trong năm 2026                      | Phòng Quản trị - Tài vụ    | Các phòng, ban, đơn vị |
| 1.3       | Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.       | Phần đầu thực hiện tối thiểu từ 90% trở lên số tiền kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được nộp ngân | Trong năm 2026                      | Phòng Quản trị - Tài vụ    | Các phòng, ban, đơn vị |

| STT        | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ        |                            |
|------------|--|---|-------------------------------------|---------------------------|----------------------------|
|            |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp           |
|            |  | sách nhà nước theo quy định   |                                     |                           |                            |
| <b>2</b>   | <b>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</b>                                      |   |                                     |                           |                            |
|            | Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý         | Thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất, sắp xếp lại, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập tỉnh.  | Trong năm 2026                      | Phòng Quản trị - Tài vụ   | Các phòng, ban, đơn vị     |
| <b>3</b>   | <b>Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)</b>            |   |                                     |                           |                            |
|            | Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)            | Phấn đấu mức chi trực tiếp ngân sách nhà nước cho đơn vị SNCL của tỉnh trong năm 2026 giảm so với năm 2025 (Năm 2025 chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị SNCL là 1.466.622 triệu đồng) | Trong năm 2026                      | Phòng Quản trị - Tài vụ   | Các phòng, ban, đơn vị     |
| <b>VII</b> | <b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>                  |   |                                     |                           |                            |
| <b>1</b>   | <b>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước</b>              |   |                                     |                           |                            |
|            | Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ | 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý, phê   | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Phòng Hành chính - Tổ chức |

| STT      | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ        |   |
|----------|--|---|-------------------------------------|---------------------------|---|
|          |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp                                |
|          | quan HCNN  | duyet, trao doi hoan toan tren moi truong dien tu, bao gom ca viec ky so, luu tru va gui nhan van ban dien tu qua He thong quan ly van ban va dieu hanh cua tinh. |                                     |                           |   |
| <b>2</b> | <b>Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức</b>                     |   |                                     |                           |   |
| 2.1      | Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định | Thường xuyên cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh  | Trong năm 2026                      | Trung tâm Thông tin tỉnh  | Các phòng, ban, đơn vị;<br>Các đơn vị liên quan |
| 2.2      | Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC  | - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.<br>- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 100% .                                    | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Phòng Hành chính - Tổ chức                      |
| 2.3      | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình  | Phần đầu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2026 được xử lý đạt tỷ lệ 80%  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh          |
| 2.4      | Thực hiện thanh toán trực tuyến  | Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến đạt 100%, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh          |

| STT         | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ        |  |
|-------------|--|---|-------------------------------------|---------------------------|--|
|             |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp                       |
|             |  | toán trực tuyến đạt 95% và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 95%  |                                     |                           |  |
| <b>VIII</b> | <b>TÁC ĐỘNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN KINH TẾ - XÃ HỘI</b>                 |   |                                     |                           |  |
| <b>1</b>    | <b>Kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2026</b> |   |                                     |                           |  |
| 1.1         | Tiếp cận dịch vụ   | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh |
| 1.2         | Tổ chức giải quyết TTHC  | Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện TTHC  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh |
| 1.3         | Công chức giải quyết TTHC  | Nâng cao năng lực của công chức giải quyết TTHC; cải thiện tinh thần phục vụ, thái độ giao tiếp, ứng xử đúng quy định về  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị    | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh |

| STT | Lĩnh vực, tiêu chí   | Yêu cầu năm 2026  | Thời gian chậm nhất phải hoàn thành | Phân công nhiệm vụ                     |  |
|-----|--|---|-------------------------------------|--|--|
|     |  |   |                                     | Cơ quan chủ trì thực hiện              | Cơ quan phối hợp                       |
|     |  | văn hóa công vụ   |                                     |  |  |
| 1.4 | Kết quả giải quyết TTHC  | Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân                        | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị                 | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh |
| 1.5 | Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC        | 100% các cơ quan kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị và công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đúng quy định | Trong năm 2026                      | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Các phòng, ban, đơn vị                 |
| 2   | <b>Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh</b>                   |   |                                     |  |  |
| 3   | Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao | Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao vượt kế hoạch  | Trong năm 2026                      | Các phòng, ban, đơn vị                 |  |